

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày: 18/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Chương và Ông Bùi Đình Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 23/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 06/10/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Văn H**; sinh ngày 03/4/1972, tại xã XL, huyện HN, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn PQ, xã BLN, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L (Đã chết); có vợ: Nguyễn Thị Ngh, sinh năm 1976 và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/3/2014, bị Công an huyện Đức Thọ xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, cùng ngày chấp hành xong quyết định; ngày 27/12/2018, bị Công an huyện Đức Thọ xử phạt hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc, cùng ngày chấp hành xong quyết định; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2022 đến ngày 27/12/2022 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/12/2022 đến nay tại xã BLN, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. Họ và tên: **Phan Văn Tr**; sinh ngày 14/9/1985, tại xã YH, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn QV, xã YH, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Phan Văn C (đã chết) và bà Đinh Thị L; có vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1986 và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/5/2021, bị Công an huyện Đức Thọ xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đến ngày 24/5/2021, chấp hành xong quyết định; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2022 đến ngày 27/12/2022 thì bị áp dụng biện pháp

ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/12/2022 đến nay tại xã YH, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

3. Họ và tên: **Phùng Xuân H**; sinh ngày 13/3/1988, tại xã QV, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn QL 1, xã QV, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Xuân L (đã chết) và bà Đặng Thị H; có vợ: Hồ Thị Ng, sinh năm 1990 và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2022 đến ngày 27/12/2022 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/12/2022 đến nay tại xã QV, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

4. Họ và tên: **Bùi Đình G**; sinh ngày 10/10/1979, tại xã BLN, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn ĐĐ, xã BLN, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân B và bà Lê Thị Ch; có vợ: Thái Thị Hồng Nh, sinh năm 1984 và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 27/01/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã HL, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, ngày 15/7/2022 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2022 đến ngày 27/12/2022 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/12/2022 đến nay tại xã BLN, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

5. Họ và tên: **Ngô Trung K**; sinh ngày 19/4/1978, tại xã YH, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn TH, xã YH, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đức T (đã chết) và bà Tôn Thị H; có vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1985 và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 nhân thân (ngày 13/5/2021, bị Công an huyện ĐT xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đến ngày 24/5/2021 chấp hành xong quyết định); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2022 đến ngày 27/12/2022 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/12/2022 đến nay tại xã YH, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

6. Họ và tên: **Ngô Văn D**; sinh ngày 04/4/1995, tại xã QV, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn QL 1, xã QV, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Tr và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2022 đến ngày 27/12/2022 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/12/2022 đến nay tại xã QV, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn D*: Ông Mai Xuân Th; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện ĐT; là bào chữa viên nhân dân; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Phùng Thị H; sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn TK, xã LTT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt.

2. Bà Trần Thị H; sinh năm: 1975; địa chỉ: Thôn QL 1, xã QV, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị S; sinh năm: 1986; địa chỉ: Thôn QV, xã YH, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 21/12/2022, Đoàn Văn H gọi điện thoại cho Phan Văn Tr, Ngô Văn D, Bùi Đình G và Phùng Xuân H đến nhà mình ở thôn PQ, xã BLN, huyện ĐT chơi. Sau đó, Phan Văn Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, sơn màu vàng, biển kiểm soát 37S1-08788; Bùi Đình G bắt xe Taxi (của một người đàn ông không quen biết); Ngô Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu vàng-đen, biển kiểm soát 38D1-09193; Phùng Xuân H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, sơn màu tím-đen, biển kiểm soát 38H4-2444 cùng đi đến nhà Đoàn Văn H. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì Đoàn Văn H nói: *Các chú làm hồi liêng cho vui kìa, (ý H rủ đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh liêng)*, thì Bùi Đình G, Phan Văn Tr, Ngô Văn D và Phùng Xuân H đồng ý, rồi ngồi lên chiếc chiếu đã trải sẵn giữa nhà của Đoàn Văn H để đánh bạc. Lúc này, Đoàn Văn H lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (có sẵn trong nhà) đưa cho Ngô Văn D phát ván bài đầu tiên và nói: *Dâm 10.000 đồng, phạt tối đa 100.000 đồng; khi có người bị phạt đến 100.000 đồng thì sẽ thu 10.000 đồng tiền hồ*, thì những người trên đồng ý. Sau khi đã đặt tiền cược thì so sánh bài với nhau, bài của người nào cao nhất là thắng và được nhận số tiền những người đã đặt trong ván đó. Người thắng sẽ được chia bài ván tiếp theo. Những người trên đánh bạc được khoảng 20 phút, thì Ngô Trung K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air blade, sơn màu đỏ-đen-xám, biển kiểm soát 38D1-259.75 đi đến nhà Đoàn Văn H chơi, thấy mọi người đang ngồi đánh bạc nên xin vào đánh cùng thì những người trên đồng ý. Trước khi đánh bạc, Phan Văn Tr có 2.690.000 đồng, Phùng Xuân H có 2.220.000 đồng; Ngô Trung K có 1.960.000 đồng, Bùi Đình G có 1.700.000 đồng và Ngô Văn D có 1.500.000 đồng, đều sử dụng đánh bạc. Còn Đoàn Văn H ngồi bên cạnh, khi nào có người chơi bị phạt đến 100.000 đồng thì H sẽ bốc tiền hồ 10.000 đồng. Cả sáu người đánh bạc đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ phát hiện, bắt qua tang, thu giữ số tiền 10.070.000 đồng (trong đó có 350.000 đồng Đoàn Văn H thu tiền hồ); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc, kích thước (160x200)cm; 06 chiếc điện thoại di động và 04 chiếc xe mô tô. Do bị bắt bắt ngờ các bị cáo Bùi Đình G, Phan Văn Tr, Phùng Xuân H, Ngô Trung K không xác định được thắng thua, bị cáo Ngô Văn D thua 1.350.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-ĐT ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ truy tố các bị cáo Đoàn Văn H, Bùi Đình G, Ngô Văn D, Phan Văn Tr, Phùng Xuân H và Ngô Trung K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo Đoàn Văn H, Phan Văn Tr, Phùng Xuân H, Bùi Đình G, Ngô Văn D, Ngô Trung K về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn Tr mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Xuân H, Ngô Trung K mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn D mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Đình G 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Bị cáo được trừ 06 ngày đã bị tạm giữ vào thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo Đoàn Văn H cho UBND xã BLN, huyện ĐT; giao bị cáo Phan Văn Tr và Ngô Trung K cho UBND xã YH, huyện ĐT; giao bị cáo Phùng Xuân H và Ngô Văn D cho UBND xã QV, huyện ĐT giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 321; Khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự đề nghị xử buộc các bị cáo Đoàn Văn H, Phan Văn Tr, Bùi Đình G và Ngô Trung K mỗi bị cáo phải nộp từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.070.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc, kích thước (160x200) cm và 01 bộ bài tú lơ khơ (gồm 52 quân) phía sau quân bài có các họa tiết màu xanh.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2, màu trắng, số Imei 359046084153907, Imei 359047084153905 cho Phan Văn Tr; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đen, bên trong có gắn sim 0342801929, số Imei 354565115845335 cho Phùng Xuân H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Nokia 230, màu đen, không có vỏ ốp phía sau, số seri 1: 354180104287794, seri 2: 354180104787793 cho Bùi Đình G; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, số imei 1: 354179109164073, imei 2: 354179109664072 cho Đoàn Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số seri 10HBC30AKU6018X, số imei 1: 861746051542344, số imei 2: 861746051542351 cho Ngô Văn D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số imei 1: 866784056431732, số imei 2: 866787056431724 cho Ngô Trung K.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu vàng, biển kiểm soát 37S1-08788 là của Công ty TTHH VM giao cho chị Nguyễn Thị S (là vợ của Phan Văn Tr) quản lý, sử dụng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air blade, màu đỏ-đen-xám, biển kiểm soát 38D1-259.75 là của Ngô Trung K; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng-đen, biển kiểm soát 38D1-09193 là của chị Trần Thị H (là mẹ của Ngô Văn D) và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave; sơn màu tím-đen, biển kiểm soát 38H4-2444 là của chị Phùng Thị H (là chị của Phùng Xuân H), không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn H, Bùi Đình G, Ngô Văn D, Phan Văn Tr, Phùng Xuân H và Ngô Trung K phải nộp án phí sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn D trình bày:

Kính thưa Hội đồng xét xử, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thể hiện quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Ngô Văn D là một bệnh nhân mắc bệnh động kinh dẫn đến bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi; mặt khác bị cáo là bị người khác rủ rê phạm tội, sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo D được hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục điều trị bệnh và cải tạo tiến bộ.

Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, xin giảm nhẹ hình phạt và không khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội

đồng xét xử đánh giá các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo Ngô Văn D là người bị mắc bệnh động kinh, đã được trưng cầu giám định, kết quả xác định khi thực hiện hành vi phạm tội do bị cáo mắc bệnh động kinh nên bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi, gia đình bị cáo không nhờ người bào chữa cho bị cáo nên các cơ quan tiến hành tố tụng đã cử bào chữa viên nhân dân tham gia tố tụng bào chữa cho bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa các bị cáo Đoàn Văn H, Bùi Đình G, Ngô Văn D, Phan Văn Tr, Phùng Xuân H và Ngô Trung K khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút đến 15 giờ 40 phút ngày 21/12/2022, tại nhà ở của Đoàn Văn H thuộc thôn PQ, xã BLN, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, Bùi Đình G, Ngô Văn D, Phan Văn Tr, Phùng Xuân H và Ngô Trung K đang thực hiện hành vi đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng, Đoàn Văn H ngồi ở ngoài thu tiền hồ, thì bị Công an huyện ĐT phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc 10.070.000 đồng, trong đó 350.000 đồng là số tiền Đoàn Văn H thu lợi bất chính.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác có tại hồ sơ cũng như tang vật thu hồi được. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đoàn Văn H, Bùi Đình G, Ngô Văn D, Phan Văn Tr, Phùng Xuân H và Ngô Trung K đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất hành vi; vai trò; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; nhân thân của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một tệ nạn không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là một trong nhiều nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, để lại gánh nặng cho gia đình và xã hội. Các bị cáo là người nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ các bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước, trật tự công cộng xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo Đoàn Văn H đã có hành vi sử dụng nhà ở làm địa điểm đánh bạc và thu lợi bất chính số tiền 350.000 đồng là có dấu hiệu của tội “Tổ chức đánh bạc”. Tuy nhiên, số người tham gia đánh bạc dưới mười người cho một chiếu bạc và tổng số tiền đánh bạc dưới 20.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo Đoàn Văn H phạm tội “Đánh bạc” nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Phan Văn Tr sử dụng số tiền 2.690.000 đồng, Phùng Xuân H sử dụng số tiền 2.220.000 đồng, Bùi Đình G sử dụng số tiền 1.700.000 đồng, Ngô Trung K sử dụng số tiền 1.960.000 đồng, Ngô Văn D sử dụng số tiền 1.500.000 đồng tham gia với vai trò là người thực hành.

Bị cáo Bùi Đình G có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ

luật hình sự. Các bị cáo Đoàn Văn H, Phan Văn Tr và Ngô Trung K có nhân thân xấu.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đoàn Văn H, Phan Văn Tr, Phùng Xuân H, Ngô Trung K và Ngô Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Văn D là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bố, mẹ của Đoàn Văn H (ông Đoàn Văn H, bà Nguyễn Thị L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và Huy chương kháng chiến hạng Nhất), bố, mẹ của Bùi Đình G (ông Bùi Xuân B, bà Lê Thị Ch được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba và Huy chương kháng chiến hạng Nhất), bố của Ngô Trung K (ông Ngô Đức T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì), mẹ của Phùng Xuân H (bà Đặng Thị H tham gia thành niên xung phong phục vụ kháng chiến chống Mỹ) nên các bị cáo Đoàn Văn H, Phùng Xuân H, Bùi Đình G, Ngô Trung K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Gia đình có công với cách mạng*” theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt:

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét thấy bị cáo Bùi Đình G mặc dù có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xoá án tích nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo theo mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Các bị cáo Đoàn Văn H, Phan Văn Tr, Phùng Xuân H, Ngô Trung K đều lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp. Xét mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đoàn Văn H, Phan Văn Tr, Ngô Trung K có nhân thân xấu và Bùi Đình G có tiền án về hành vi đánh bạc nhưng vẫn tiếp tục vi phạm nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 10.070.000 đồng là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc, kích thước (160x200) cm và 01 bộ bài tú lơ khơ (gồm 52 quân) phía sau quân bài có các họa tiết màu xanh là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ là phù hợp quy định tại điểm

a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

06 chiếc điện thoại di động, gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2, màu trắng, số Imei 359046084153907; Imei 359047084153905; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đen, bên trong có gắn sim 0342801929; số Imei 354565115845335; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu đen, không có vỏ ốp phía sau; số seri 1 354180104287794; seri 2 354180104787793; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen; số imei 354179109164073; imei 354179109664072; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số seri 10HBC30AKU6018X; số imei 1: 861746051542344; số imei 2: 861746051542351; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; số imei 866784056431732; số imei 866787056431724, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu vàng, biển kiểm soát 37S1-08788 là của Công ty TTHH VM giao cho chị Nguyễn Thị S (là vợ của Phan Văn Tr) quản lý, sử dụng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air blade, màu đỏ-đen-xám, biển kiểm soát 38D1-259.75 là của Ngô Trung K; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu vàng-đen, biển kiểm soát 38D1-09193 là của chị Trần Thị H (là mẹ của Ngô Văn D); và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave; sơn màu tím-đen, biển kiểm soát 38H4-2444 là của chị Phùng Thị H (là chị của Phùng Xuân H), không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Đoàn Văn H, Phan Văn Tr, Phùng Xuân H, Bùi Đình G, Ngô Văn D và Ngô Trung K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn H, Phan Văn Tr, Bùi Đình G, Phùng Xuân H, Ngô Trung K và Ngô Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H 14 (Mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 (Hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/10/2023).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn Tr 09 (Chín) tháng tù nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/10/2023).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Xuân H 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/10/2023).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Trung K 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/10/2023).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm q, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Văn D 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/10/2023).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Đình G 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Bị cáo được trừ 6 (Sáu) ngày đã bị tạm giữ vào thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo Đoàn Văn H cho UBND xã BLN, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; giao bị cáo Phan Văn Tr, Ngô Trung K cho UBND xã YH, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; giao bị cáo Ngô Văn D, Phùng Xuân H cho UBND xã QV, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Xử phạt bổ sung đối với các bị cáo Đoàn Văn H, Bùi Đình G, Phan Văn Tr và Ngô Trung K mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 10.070.000 đồng (Mười triệu không trăm bảy mươi ngàn) đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu nhựa nhiều màu sắc, kích thước (160x200) cm và 01 bộ bài tú lơ khơ (gồm 52 quân) đã qua sử dụng.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2, màu trắng, số Imei 359046084153907, Imei 359047084153905 cho Phan Văn Tr; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đen, bên trong có gắn sim 0342801929, số

Imei 354565115845335 cho Phùng Xuân H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu đen, không có vỏ ốp phía sau, số seri 1: 354180104287794, seri 2: 354180104787793 cho Bùi Đình G; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen, số imei 1: 354179109164073, imei 2: 354179109664072 cho Đoàn Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số seri 10HBC30AKU6018X, số imei 1: 861746051542344, số imei 2: 861746051542351 cho Ngô Văn D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số imei 1: 866784056431732, số imei 2: 866787056431724 cho Ngô Trung K.

Đặc điểm vật chứng thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ lưu tại hồ sơ vụ án.

4. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Đoàn Văn H, Phan Văn Tr, Phùng Xuân H, Bùi Đình G, Ngô Văn D và Ngô Trung K mỗi người phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/10/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- CQCSĐT Công an Đức Thọ;
- CQTHAHS CA huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS Đức Thọ;
- THA hình sự;
- Các bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ; lưu trữ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng